

Số: 4211 /BKHĐT-ĐKKD

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2015

V/v hướng dẫn áp dụng
quy định về đăng ký doanh nghiệp

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc TW

Ngày 26/11/2014, Quốc hội Khóa XIII đã thông qua Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 (*Luật Doanh nghiệp 2014*), có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2015. Ngày 29/5/2015, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Tờ trình số 3371/TT-Tr-BKHĐT gửi Chính phủ về việc ban hành Nghị định về đăng ký doanh nghiệp. Nghị định này sẽ thay thế Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/1/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP. Đồng thời, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện Dự thảo Thông tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp thay thế Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT. Thông tư nêu trên sẽ được Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành ngay sau khi Nghị định về đăng ký doanh nghiệp được Chính phủ ban hành.

Để đảm bảo thực hiện Luật Doanh nghiệp 2014 từ ngày 01/7/2015, trong thời gian Nghị định và Thông tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp chưa có hiệu lực thi hành, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện việc đăng ký doanh nghiệp như sau:

1. Đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh

- Đối với việc đăng ký thành lập doanh nghiệp: Hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp thực hiện tương ứng theo quy định tại Điều 20, 21, 22, 23 Luật Doanh nghiệp 2014. Trình tự, thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 27 Luật Doanh nghiệp 2014.

- Đối với việc đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện: Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

- Đối với việc lập địa điểm kinh doanh: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định lập địa điểm kinh doanh, doanh nghiệp gửi thông báo lập địa điểm kinh doanh đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi đặt địa điểm kinh doanh.

Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

2. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh

- Trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi các nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, bao gồm: địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tên doanh nghiệp, thành viên hợp danh công ty hợp danh, thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên, chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên, chủ doanh nghiệp tư nhân, vốn điều lệ công ty, người đại diện theo pháp luật, hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký thay đổi thực hiện theo quy định tại Điều 31 Luật Doanh nghiệp 2014 và quy định tương ứng tại Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

- Trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, doanh nghiệp gửi thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh.

3. Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

- Trường hợp doanh nghiệp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, bao gồm: ngành, nghề kinh doanh, vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân, cổ đông sáng lập công ty cổ phần, nội dung đăng ký thuế, hồ sơ, trình tự, thủ tục thông báo thay đổi thực hiện theo quy định tại Điều 32 Luật Doanh nghiệp 2014 và quy định tương ứng tại Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

- Trường hợp doanh nghiệp thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp gửi thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. Khi nhận thông báo, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận cho doanh nghiệp, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp, thông báo ý kiến về việc công ty cổ phần chào bán cổ phần riêng lẻ hoặc cấp Giấy xác nhận về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân cho doanh nghiệp.

4. Thông báo về mẫu con dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 44 Luật Doanh nghiệp 2014, trước khi sử dụng, doanh nghiệp gửi thông báo về mẫu con dấu của doanh nghiệp, chi nhánh,

văn phòng đại diện đến Phòng Đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Đối với việc thông báo mẫu con dấu của doanh nghiệp, kèm theo thông báo phải có Quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty TNHH một thành viên, Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần và của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh về nội dung, hình thức và số lượng con dấu.

Sau khi nhận thông báo về mẫu con dấu, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận cho doanh nghiệp, thực hiện đăng tải thông báo của doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và cấp Thông báo về việc đăng tải thông tin về mẫu con dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện cho doanh nghiệp.

5. Tạm ngừng kinh doanh, quay trở lại hoạt động trước thời hạn

Trường hợp doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện tạm ngừng kinh doanh hoặc quay trở lại hoạt động trước thời hạn, doanh nghiệp gửi thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện đã đăng ký chậm nhất 15 ngày trước khi tạm ngừng kinh doanh hoặc quay trở lại hoạt động.

Trường hợp doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, quay trở lại hoạt động trước thời hạn, kèm theo thông báo phải có quyết định và biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần, của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh.

6. Giải thể doanh nghiệp

Hồ sơ, trình tự, thủ tục giải thể doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 202, 203, 204 Luật Doanh nghiệp 2014.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ giải thể doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông báo về việc đăng ký giải thể doanh nghiệp của doanh nghiệp cho cơ quan thuế.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ giải thể, Phòng Đăng ký kinh doanh chuyển tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng giải thể nếu không

nhận được ý kiến của cơ quan thuế, đồng thời ra Thông báo về việc giải thể của doanh nghiệp.

7. Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện

Hồ sơ, trình tự, thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thực hiện theo quy định tại Điều 206 Luật Doanh nghiệp 2014.

Phòng Đăng ký kinh doanh nhận thông báo, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và chuyển tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng chấm dứt hoạt động; đồng thời ra Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.

8. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh), Giấy phép đầu tư

Trường hợp doanh nghiệp hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh), Giấy phép đầu tư đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp nộp hồ sơ đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. Hồ sơ bao gồm Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy chứng nhận đầu tư và các giấy tờ tương ứng quy định tại Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

9. Tổ chức thực hiện

Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh:

- Tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy trình tác nghiệp trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Truy cập vào Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: <http://dangkykinhdoanh.gov.vn> để tải các Biểu mẫu về đăng ký doanh nghiệp và công khai Biểu mẫu tại nơi tiếp nhận hồ sơ để người thành lập doanh nghiệp, doanh nghiệp biết, thực hiện.

- Cử cán bộ Phòng Đăng ký kinh doanh trực tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn người thành lập doanh nghiệp và doanh nghiệp về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp để đảm bảo thực hiện đúng quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 kể từ ngày 01/7/2015.

Trong quá trình thực hiện công tác đăng ký doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp 2014, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị Quý Sở chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh liên hệ với Cục Quản lý đăng ký kinh doanh thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn, hỗ trợ.

Đề nghị Quý Sở chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh nghiên cứu, thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Tổng cục Thuế;
- Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Tổng cục Thống kê;
- Viện NCQLKTTW, Cục ĐTN, Cục PTDN, Vụ PC, Vụ QLKKT, Văn phòng Bộ;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ KHĐT;
- Cổng thông tin quốc gia về ĐKDN;
- Lưu: VT, ĐKKĐ(NV).Tn₁₄₂

BỘ TRƯỞNG



Bùi Quang Vinh

www.LuatVietnam.vn